

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 04/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		04/09		05/09				06/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	48	119	-78	-99	29	158	-47	-140	-3
	Cửa Ông	59	98	-61	-101	38	142	-38	-137	3
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	68	78	-46	-108	43	125	-23	-133	3
	Bạch Long Vĩ	75	74	-59	-87	56	119	-43	-119	23
Thái Bình	Thái Thụy	70	72	-42	-107	44	119	-22	-129	3
Nam Định	Hải Hậu	78	56	-31	-105	52	101	-17	-122	10
Ninh Bình	Kim Sơn	78	54	-27	-105	53	98	-15	-121	9
Thanh Hóa	Quảng Xương	79	50	-21	-103	52	92	-11	-116	8
Nghệ An	Diễn Châu	78	43	-9	-94	46	76	-4	-105	8
	Hòn Ngư	78	40	-8	-92	48	73	-2	-103	10
Hà Tĩnh	Thạch Hà	75	33	0	-87	48	60	5	-97	13
Quảng Bình	Quảng Trạch	61	17	10	-69	47	33	16	-78	22
	Quảng Ninh	52	5	13	-51	44	16	15	-57	27
Quảng Trị	Gio Linh	43	-5	12	-32	42	1	12	-37	32
	Cồn Cỏ	46	-6	8	-31	46	0	7	-38	37
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	33	-13	10	-11	38	-14	8	-15	36
	Phú Lộc	25	-21	9	7	34	-26	6	4	38
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	17	-27	8	21	30	-36	4	19	40
	Hoàng Sa	9	-34	-6	50	32	-47	-16	43	54
Quảng Nam	Tam Kỳ	9	-33	6	37	28	-46	-1	36	45
	Cù Lao Chàm	11	-31	7	31	28	-43	0	30	43
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	8	-40	4	46	30	-55	-5	43	53
	Lý Sơn	7	-37	2	46	29	-52	-7	42	51
Bình Định	Phú Mỹ	7	-43	1	51	32	-57	-9	47	60
	Quy Nhơn	7	-44	-1	52	32	-59	-11	47	60
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	16	-38	4	59	40	-53	-9	54	67
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	16	-41	1	57	41	-54	-11	52	66
	Trường Sa	13	-50	-5	49	37	-61	-20	49	61
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	18	-50	-2	49	46	-59	-10	50	69
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	51	-94	1	24	58	-89	-34	49	68
	Phú Quý	22	-58	-4	44	42	-67	-21	48	64
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	84	-113	-24	34	60	-71	-100	86	41
	Côn Đảo	93	-107	-29	28	77	-68	-98	65	66
TPHCM	Cần Giờ	91	-119	-24	27	62	-72	-103	84	38
Tiền Giang	Gò Công Tây	95	-126	-21	22	64	-76	-103	81	37
Bến Tre	Ba Tri	97	-129	-21	22	67	-77	-104	78	38
Trà Vinh	Duyên Hải	100	-125	-27	27	71	-74	-111	78	45
Sóc Trăng	Tân Phú	103	-110	-36	24	67	-60	-116	66	44
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	90	-78	-60	23	61	-34	-125	48	53
Cà Mau	Năm Căn	78	-48	-73	11	60	-14	-114	19	65
	Trần Văn Thời	77	-25	-25	-23	33	-3	-41	-19	46
Kiên Giang	Rạch Giá	79	18	4	-9	8	28	-5	-21	15
	Phú Quốc	26	19	-14	-28	-15	20	-5	-31	-7
	Thô Chu	21	8	-13	-23	-7	8	-6	-26	1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Bắc, Tây Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.9	Bắc, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.1	Nam, Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.9 - 2.5	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.3	Tây Bắc, Tây	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.3	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.1	Nam, Tây Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.4	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.7 - 2.2	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.3	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.8 - 2.4	Tây, Tây Nam	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

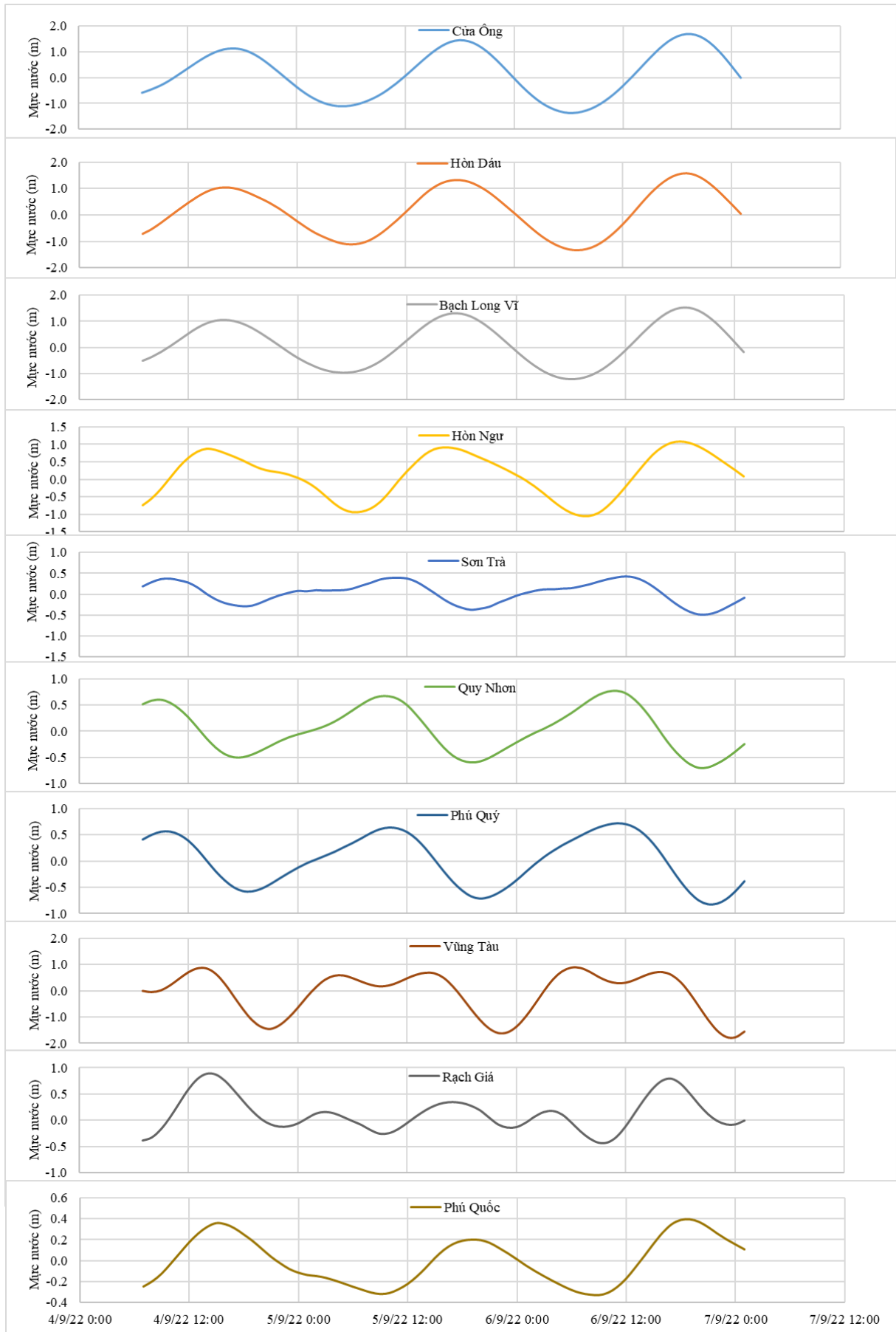
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 05/09/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

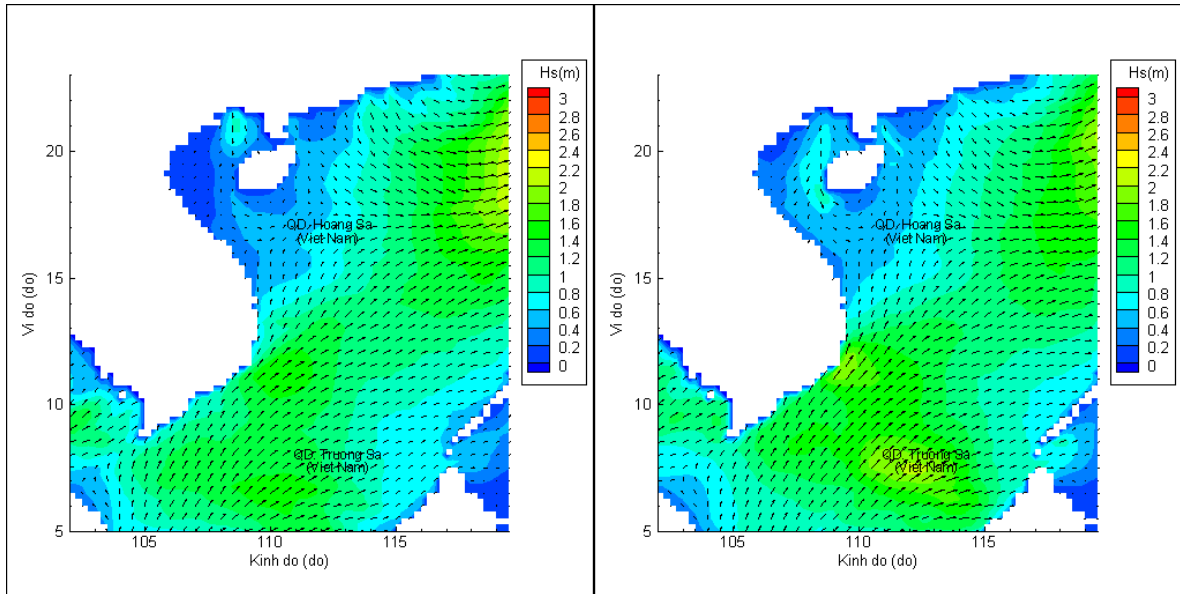
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

# Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

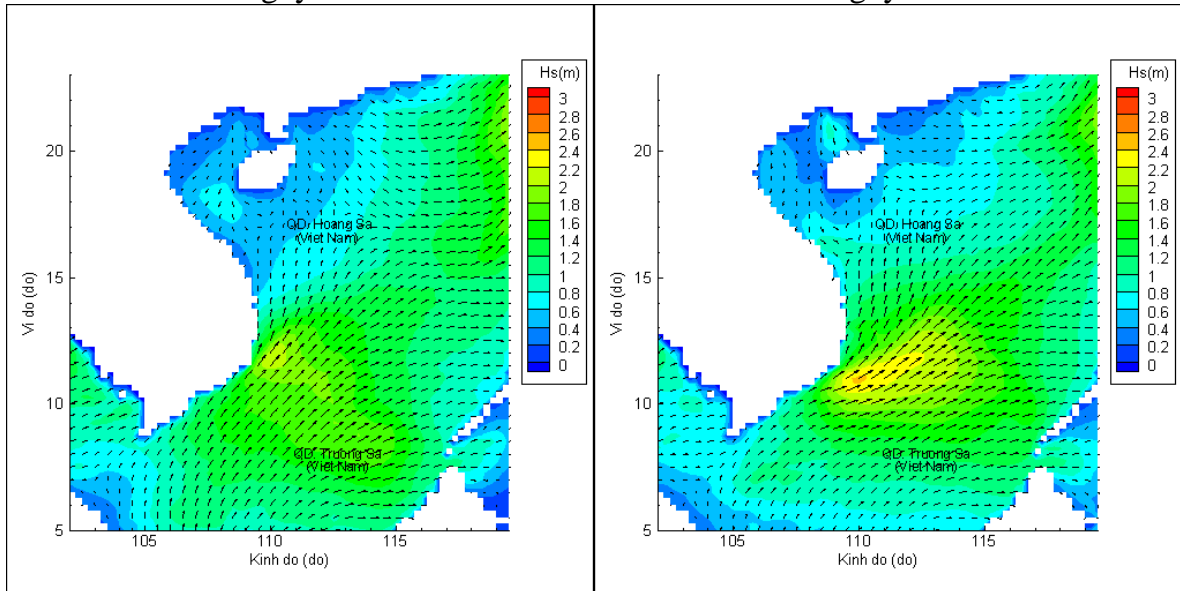


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



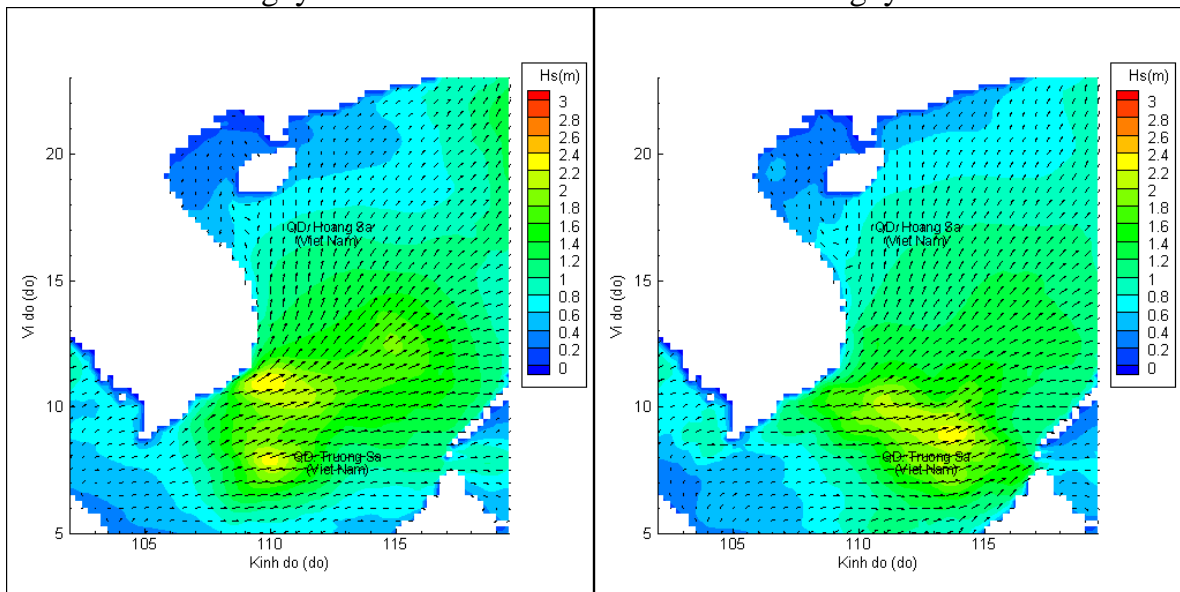
Lúc 13h ngày 04/09/2022

Lúc 19h ngày 04/09/2022



Lúc 01h ngày 05/09/2022

Lúc 13h ngày 05/09/2022



Lúc 01h ngày 06/09/2022

Lúc 13h ngày 06/09/2022